

A Trò chơi rèn luyện sức khỏe	B Trò chơi luyện trí tuệ	C Trò chơi rèn luyện sự khéo léo

Bài 2: Điền tiếp vào chỗ trống các từ chỉ tên trò chơi

- a. Tên 3 trò chơi bắt đầu bằng danh từ
VD: cờ vua
- b. Tên 3 trò chơi bắt đầu bằng động từ
VD: nhảy dây.

Bài 3: Chọn thành ngữ, tục ngữ thích hợp để khuyên bạn:

- a. Nếu bạn em chơi với một số bạn hư nên học kém hẳn đi.
- b. Nếu bạn em thích trèo lên một chỗ cao chênh vênh, rất nguy hiểm để tỏ ra là mình gan dạ.

A6: Mở rộng vốn từ: Tài năng

Bài 1: Viết tiếp 3 từ ngữ nói về tài năng của con người.

Tài năng, nghệ thuật....

Bài 2: Mỗi từ ngữ, tục ngữ sau nói về tài năng gì của con người.

- a. Thay trời làm mưa
- b. Nghiêng đồng đổ nước ra sông
- c. Nước lũ mà vã nên hồ
- d. Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

Bài 3: Viết đoạn văn khoảng 3 - 4 câu nói về 1 người có tài năng mà em biết.

A7: Mở rộng vốn từ: Sức khỏe

Bài 1: Tìm các từ ngữ:

- Chỉ những hoạt động có lợi cho sức khỏe.
- Chỉ những đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh.

Bài 2: Kể tên các môn thể thao mà em biết.

Bài 3: Các từ ngữ nào nói về vẻ bên ngoài của một người khỏe mạnh:

- | | | |
|---------------|----------------|----------------|
| a. rắn rỏi | d. xương xương | h. lêu đêu |
| b. rắn chắc | e. lực lưỡng | i. cường tráng |
| c. mảnh khảnh | g. vạm vỡ | |

Bài 4: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các thành ngữ sau:

- a. Khỏe như.....
- b. Nhanh như.....

Bài 5: Câu tục ngữ sau nói lên điều gì?

Ăn được ngủ được là tiên
Không ăn không ngủ mất tiền mà lo.

Bài 6: Các thành ngữ nào nói về tình trạng sức khỏe của con người:

- a. Khoẻ như trâu
- b. Chậm như sên
- c. Một tay xách nhẹ
- d. Khôn nhà đại chợ
- e. Xanh như tàu lá
- g. Liệt giường liệt chiếu.

Bài 7: Trong bài "Hạt gạo làng ta" nhà thơ Trần Đăng Khoa viết:

Hạt gạo làng ta
 Có bão tháng bảy
 Có mưa tháng ba
 Giọt mồ hôi sa
 Những trưa tháng sáu
 Nước như ai nấu
 Chết cả cá cờ
 Cua ngoi lên bờ
 Mẹ em xuống cấy.

Đoạn thơ giúp em hiểu được ý nghĩa gì của hạt gạo? Hãy nói rõ tác dụng của điệp ngữ và hình ảnh đối lập được sử dụng trong đoạn thơ trên.

B6: Sắp xếp từ theo nhóm

Bài 1: Cho các từ sau: núi đồi, rục rờ, chen chúc, vườn, dịu dàng, ngọt, thành phố, ăn, đánh đập.

Hãy sắp xếp những từ trên thành các nhóm theo 2 cách:

- a. Dựa vào cấu tạo (từ đơn, từ láy, từ ghép).
- b. Dựa vào từ loại (DT, ĐT, TT).

Bài 2: Cho các từ: gặm, vồ, tha, rượt, cắn, chộp, quắp, đuổi, ngoạm, rống

a. Hãy xếp các từ trên thành những nhóm từ cùng nghĩa hoặc gần nghĩa với nhau.

b. Nêu nghĩa chung của từng nhóm từ đã phân loại nói trên.

Bài 3: Xếp các từ sau thành những cặp từ trái nghĩa: cười, gọn gàng, mới, hoang phí, ồn ào, khéo, đoàn kết, cũ, nhanh nhẹn, bừa bãi, khóc, lặng lẽ, chia rẽ, chậm chạp, vụng, tiết kiệm.

Bài 4: Dựa vào nghĩa của tiếng "cảnh" hãy xếp các từ: thắng cảnh, cảnh cáo, phong cảnh, cảnh vật, cảnh giác, cảnh tỉnh thành 2 nhóm và cho biết nghĩa của tiếng "cảnh" trong mỗi nhóm.

Bài 5: Xếp các từ sau thành 2 nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm (xếp theo ý nghĩa): Ngoan, cao lớn, hiền lành, mảnh mai, lực lưỡng, điềm đạm, chất phác, ngây thơ, hiếu thảo, gầy gò, rắn rỏi, xương xương.

Bài 6: Căn cứ vào nghĩa của từ hãy phân các từ dưới đây thành 4 nhóm từ cùng nghĩa, gần nghĩa: Tổ Quốc, thương yêu, kính yêu, non sông, đất nước, thanh bạch, anh hùng, gan dạ, yêu thương, giang sơn, anh dũng, thanh đạm, xú sở, yêu mến, dũng cảm, non nước, quý mến, thanh cao, can đảm, quê hương.

Bài 7: Hãy xếp các từ sau thành 2 nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm: ngoằn ngoèo, khúc khích, đủng đỉnh, lêu nghêu, vi vu, lú lo, thiết tha, sừng sững, rì rầm, cheo leo.

Bài 8: Cho 1 số từ sau: vạm vỡ, trung thực, đôn hậu, tầm thước, mảnh mai, béo thấp, trung thành, gầy, phản bội, khoẻ, cao, yếu, hiền, cứng rắn, giả dối.

Hãy:

- Dựa vào nghĩa xếp các từ trên vào 2 nhóm và đặt tên cho từng nhóm.
- Tìm các cặp từ trái nghĩa trong mỗi nhóm.

Bài 9: Căn cứ vào nội dung của thành ngữ, hãy phân tích thành 3 nhóm, đặt tên cho mỗi nhóm:

Quê cha đất tổ, tóc bạc da mồi, giang sơn gấm vóc, cày sâu cuốc bẫm, trên kính dưới nhường, chôn rau cắt rốn, non xanh nước biếc, chân lấm tay bùn, đập be bờ, mang nặng đẻ đau, thương con quý cháu, hai sương một nắng, thẳng cánh cò bay.

B7: Xác định chủ ngữ, vị ngữ

Bài 1: Xác định CN, VN trong mỗi câu sau:

- Tiếng cá quẫy tung toảng xôn xao quanh mạn thuyền.
- Những chú gà nhỏ như những hòn tơ lăn tròn trên bãi cỏ.
- Học quả là khó khăn, vất vả.

Bài 2: Chữa lại mỗi câu sai ngữ pháp dưới đây bằng 2 cách: Thêm từ ngữ, bớt từ ngữ:

- Trên khuôn mặt bầu bĩnh, hồng hào, sáng sủa.
- Để chi đội 5A trở nên vững mạnh, dẫn đầu toàn liên đội.
- Qua bài thơ bộc lộ tình yêu quê hương đất nước sâu nặng.
- Khi những hạt mưa đầu xuân nhẹ nhẹ rơi trên lá non.
- Mỗi đồ vật trong căn nhà nhỏ bé, đơn sơ mà ấm cúng.

Bài 3: Tìm CN, VN:

- Tiếng suối chảy róc rách.
- Lớp thanh niên ca hát, nhảy múa. Tiếng chuông, tiếng cồng, tiếng đàn tơ rưng vang lên.
- Ngày tháng đi thật chậm mà cũng thật nhanh.
- Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy thẳm dưới chân đua nhau toả mùi thơm.
- Mùa xuân là Tết trồng cây.
- Con hơn cha là nhà có phúc.
- Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.

Bài 4: "Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Trong rừng, thanh niên gõ bẫy gà, bẫy chim. Phụ nữ giặt giũ

bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi".

a. Tìm câu kể Ai - làm gì trong đoạn văn.

b. Xác định CN, VN của các câu vừa tìm.

Bài 5: a. Tìm câu kể Ai - làm gì trong đoạn văn.

b. Xác định CN, VN của các câu vừa tìm.

"Đêm trăng - Biển yên tĩnh. Tàu chúng tôi buông neo trong vùng biển Trường Sa

Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong sau ca hát, thổi sáo. Bỗng biển có tiếng động mạnh. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui".

Bài 6: Điền thêm vào chỗ trống để thành câu hoàn chỉnh theo kiểu câu "Ai - làm gì?"

Anh ấy.....

Cả tôi và Hùng.....

..... sửa lại bồn hoa.

..... đang chuẩn bị bữa cơm chiều.

Bài 7: a. Tìm câu kể Ai - thế nào trong đoạn văn sau

b. Xác định CN, VN của các câu vừa đó.

"Ngoài giờ học, chúng tôi tha thẩn bên bờ sông bắt bướm. Những con bướm đủ hình dáng, đủ màu sắc. Con xanh biếc pha đen như nhung. Con vàng sẫm, nhiều hình mặt nguyệt, ven cánh có răng cưa. Con bướm quạ to bằng hai bàn tay người lớn, màu nâu xỉn. Bướm trắng bay theo đàn liú ríu như hoa nắng".

Bài 8:

"Ruộng rẫy là chiến trường

Cuộc cày là vũ khí

Nhà nông là chiến sĩ

Hậu phương thi đua với tiền phương".

a. Trong các câu trên, câu nào có dạng "Ai - là gì".

b. Xác định CN, VN câu vừa tìm.

Bài 9: Tìm CN, VN ở những câu có dạng Ai - là gì trong bài thơ:

Nắng

Bông cúc là nắng làm hoa'

Bướm vàng là nắng bay xa lượn vòng

Lúa chín là nắng của đồng

Trái thị, trái hồng... là nắng của cây.

Bài 10: Xác định CN của các câu kể Ai - là gì?

a. Trẻ em là tương lai của đất nước.

b. Mạng lưới kênh rạch chằng chịt là mạch máu cung cấp nước cho cả vùng vừa lúa Nam Bộ.

Bài 11: Viết tiếp vào chỗ trống các từ ngữ thích hợp để tạo thành câu kể Ai là gì?

a..... là người được toàn dân kính yêu và biết ơn.

b..... là những người đã cống hiến đời mình cho sự nghiệp bảo vệ Tổ Quốc.

c..... là người tiếp bước cha anh xây dựng Tổ Quốc Việt Nam ngày càng giàu đẹp.

Bài 12: Xác định các bộ phận CN, VN, trạng ngữ trong mỗi câu sau:

a. Sáng sớm, bà con trong các thôn đã nườm nượp đổ ra đồng.

b. Đêm ấy, bên bếp lửa hồng ba người ngồi ăn cơm với thịt gà rừng.

c. Sau những cơn mưa xuân, một màu xanh non ngọt ngào thơm mát trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi.

d. Đứng trên mũi vững chắc của chiếc xuồng máy, người nhanh tay có thể với lên hái được những trái cây trĩu xuống từ hai phía cù lao.

Bài 13: Xác định các bộ phận CN, VN, trạng ngữ trong mỗi câu sau:

a. Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc. Từ cái căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thành phố thủ đô.

b. Nhờ có bạn bè giúp đỡ, bạn Hoà đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

c. Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi luộc bánh chưng, trò chuyện đến sáng.

d. Buổi sớm, ngược hướng chúng bay đi tìm ăn và buổi chiều theo hướng chúng bay về ổ, con thuyền sẽ tới được bờ.

e. Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông cá sấu cản trước mũi thuyền, trên cạn hổ rình xem hát này, con người phải thông minh và giàu nghị lực.

Bài 14: Xác định các bộ phận CN, VN, trạng ngữ trong mỗi câu sau:

a. Ngoài đường, tiếng mưa rơi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép.

b. Trên bãi cỏ rộng các em bé xinh xắn nô đùa vui vẻ.

c. Mùa xuân, những tán lá xanh um, che mát cả sân trường.

d. Giữa đồng bằng xanh ngắt lúa xuân, con sông Nậm Rồn trắng sáng có khúc ngoằn ngoèo, có khúc trườn dài.

e. Rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran.

g. Những khi đi làm nướng xa, chiều không về kịp, mọi người ngủ lại trong lều.

h. Ngay thềm lãng, mùi tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.

i. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà, biển đổi sang màu xanh lục.

k. Trên nền cát trắng tinh, nơi ngực cô Mai tì xuống đón đường bay của giặc, mọc lên những bông hoa tím.